

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày : 29 - 7 - 2025
V/v tranh chấp về chia tài sản
chung và chia thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 196/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 118/2023/QĐ-GHXX ngày 10 tháng 11 năm 2023; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2024/QĐST – DS ngày 12 tháng 01 năm 2024; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 34/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST–DS ngày 24 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1948 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm 1985 (vắng mặt, không có lý do).
Cùng địa chỉ: Thôn PLập, xã HPhú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã HThuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Minh H – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn PHòa, xã HTrí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã HThuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng).

2/ Nguyễn Thị Minh P – sinh năm 1976;

3/ Nguyễn Thị Minh T – sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

4/ Nguyễn Thị Minh Ch – sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn PLập, xã HPhú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã HThuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng).

5/ Nguyễn Thị Minh H1 – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn THIệp, xã HThái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã HThái, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1948 – Theo Giấy ủy quyền ngày 13/9/2023 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn PLập, xã HPhú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã HThuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/5/2023, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/8/2023, tại bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khai:

Bà được các con tên Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Thị Minh H1 ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án. Bà với ông Nguyễn Minh C là vợ chồng. Vợ chồng bà có 06 người con gồm: Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Thị Minh H1, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Minh T. Ngoài những người con trên thì ông Cảnh không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha, mẹ của ông Cảnh đã chết từ lâu, chết trước ông Cảnh.

Vợ chồng bà khai hoang vào khoảng năm 1992 và tạo lập được 05 thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Toàn bộ các thửa đất trên là do bà cùng ông Nguyễn Minh C khai hoang, là tài sản chung của bà cùng ông Cảnh, không có liên quan đến các người con trong gia đình. Sau khi khai hoang vào năm 1992 thì bà cùng ông Cảnh quản lý, canh tác, sử dụng ổn định liên tục đến khoảng năm 2019, sau khi ông Nguyễn Minh C chết thì bà tiếp tục sử dụng, quản lý đất đến năm 2022 thì không canh tác, sản xuất nữa. Trong quá trình sử dụng, canh tác thì ranh giới các thửa đất nêu trên ổn định, bờ ranh trước giờ không có thay đổi, không ai tôn tạo gì các thửa đất chỉ có thu hoa lợi trên đất.

Năm 2019, ông Nguyễn Minh C chết không để lại di chúc đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422. Bà có nói các con họp bàn để chia di sản của ông Cảnh để lại nhưng ông Nguyễn Minh T không đồng ý chia.

Nay, bà Nguyễn Thị L yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông Nguyễn Minh C, đồng thời chia thừa kế phần tài sản của ông Cảnh cho 07 người đồng thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Thị Minh H1, Nguyễn Minh T, tài sản gồm các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Nguyện vọng của bà Nguyễn Thị L là được nhận toàn bộ các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C và hoàn trả giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác của ông Nguyễn Minh C.

Bà Nguyễn Thị L rút yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản là các thửa đất số 332, diện tích 470.2m² đất cây trồng hàng năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388215, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C; Thửa đất số 333, diện tích 862.3m² đất cây trồng hàng năm theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số CH 388214, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C; Thửa đất số 30, diện tích 400m² đất ở nông thôn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388212, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C.

Bà không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lại đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T khai: Bà là con ruột của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Minh C. Ngoài những người con theo trình bày của bà Nguyễn Thị L thì ông Cảnh không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha, mẹ của ông Cảnh đã chết từ lâu, chết trước ông Cảnh. Các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C là do cha, mẹ bà khai hoang vào năm 1992, sau đó cha, mẹ bà quản lý, canh tác, sử dụng ổn định liên tục đến năm 2019. Sau khi cha bà chết thì mẹ bà tiếp tục sử dụng, quản lý đất đến khoảng năm 2022 thì không canh tác, sản xuất gì nữa. Bà xác định các thửa đất nêu trên là tài sản chung của cha, mẹ bà. Bà đồng ý yêu cầu chia tài sản chung và chia tài sản thừa kế của bà Nguyễn Thị L, bà đồng ý giao toàn bộ tài sản thừa kế cho bà Nguyễn Thị L. Đối với phần thừa kế mà bà được hưởng thì bà đồng ý tặng cho bà Nguyễn Thị L, không yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả giá trị đất.

Bà không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lại đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016

cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1 khai: Các bà là con ruột của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Minh C. Ngoài những người con theo trình bày của bà Nguyễn Thị L thì ông Cảnh không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha, mẹ của ông Cảnh đã chết từ lâu, chết trước ông Cảnh. Các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C là do cha, mẹ các bà khai hoang vào năm 1992, sau đó cha, mẹ bà quản lý, canh tác, sử dụng ổn định liên tục đến năm 2019. Sau khi cha bà chết thì mẹ bà tiếp tục sử dụng, quản lý đất đến khoảng năm 2022 thì không canh tác, sản xuất gì nữa. Các bà xác định các thửa đất nêu trên là tài sản chung của cha, mẹ các bà. Các bà đồng ý yêu cầu chia tài sản chung và chia tài sản thừa kế của bà Nguyễn Thị L, các bà đồng ý giao toàn bộ tài sản thừa kế cho bà Nguyễn Thị L. Đối với phần thừa kế mà các bà được hưởng thì bà đồng ý tặng cho bà Nguyễn Thị L, không yêu cầu các bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả giá trị đất.

Các bà không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lại đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Điều 219, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L:

- Về chia tài sản chung: Chia cho ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị L mỗi người được nhận diện tích 3.824,05m² thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 355689, CE 355690, CE355691, CE 355692, CE 355693 đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, tọa lạc tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, nay là thôn Phú Lập, xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng.

- Về di sản thừa kế của ông Nguyễn Minh C: Bà Nguyễn Thị L được nhận phần diện tích 3.824,05m² thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 355689, CE 355690, CE355691, CE 355692, CE 355693 đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, tọa lạc tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, nay là thôn Phú Lập, xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Nguyễn Thị L hoàn cho ông Nguyễn Minh T số tiền 43.703.000đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu chia các thửa đất số 332, thuộc tờ bản đồ số 83, diện tích 470,2m² đất cây trồng hàng năm; thửa số 333, tờ bản đồ số 83, diện tích 862,3m² đất cây trồng hàng năm; thửa đất số 30 thuộc tờ bản đồ số 83, diện tích 400m² đất ở nông thôn.

+ Về án phí, chi phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp thừa kế tài sản và chia tài sản chung. Đất tranh chấp và bị đơn có địa chỉ tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng được pháp luật quy định tại khoản 2,

khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt cùng đề ngày 17/6/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo Đơn xin rút một phần yêu cầu đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2023 của bà Nguyễn Thị L với nội dung rút lại yêu cầu “Chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản là các thửa đất số 332, diện tích 470.2m² đất cây trồng hàng năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388215, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C; Thửa đất số 333, diện tích 862.3m² đất cây trồng hàng năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388214, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C; Thửa đất số 30, diện tích 400m² đất ở nông thôn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388212, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C”. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị L yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông Nguyễn Minh C đồng thời chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn Minh C theo quy định pháp luật đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C tọa lạc tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận có nguồn gốc do ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị L khai hoang năm 1992. Ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị L sử dụng đất ổn định liên tục từ khi khai hoang đến năm 2019, sau khi ông Nguyễn Minh C chết thì bà Nguyễn Thị L tiếp tục sử dụng, quản lý đất đến năm 2022 thì không canh tác, sản xuất nữa. Hiện nay, các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 không ai canh tác sản xuất.

Về trình tự, thủ tục và nội dung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Năm 1997, ông Nguyễn Minh C làm Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 469 diện tích 1.550m², thửa đất 470 diện tích 1.440m², thửa đất 471 diện tích 1.440m², thửa đất 473 diện tích 1.600m² và thửa đất 474 diện tích 920m² có kê khai nguồn gốc sử dụng các thửa đất này là khai hoang, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú ngày 30/9/1997. Sau đó, được Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 842225 ngày 14/11/1997 đứng tên Nguyễn Minh C.

Năm 2016, ông Nguyễn Minh C nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 842225 ngày 14/11/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên Nguyễn Minh C đối với các thửa đất số 469, thửa đất số 470, thửa đất số 471, thửa đất số 473, thửa đất số 474. Ngày 18/10/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 842225 ngày 14/11/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên Nguyễn Minh C và cấp đổi thành các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689, CE 355690, CE 355691, CE 355692, CE 355693 cùng ngày 18/10/2016 cùng đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C đối với các thửa đất số 326 (được đổi số thửa từ thửa đất số 470), thửa đất số 365 (được đổi số thửa từ thửa đất số 471), thửa đất số 366 (được đổi số thửa từ thửa đất số 469), thửa đất số

401 (được đổi số thửa từ thửa đất số 473), thửa đất số 422 (được đổi số thửa từ thửa đất số 474).

Do đó, đủ cơ sở để xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 842225 ngày 14/11/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên Nguyễn Minh C đối với các thửa đất số 469, thửa đất số 470, thửa đất số 471, thửa đất số 473, thửa đất số 474 và việc cấp đổi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689, CE 355690, CE 355691, CE 355692, CE 355693 cùng ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận tỉnh Bình Thuận cùng cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C đối với các thửa đất số 326 (được đổi số thửa từ thửa đất số 470), thửa đất số 365 (được đổi số thửa từ thửa đất số 471), thửa đất số 366 (được đổi số thửa từ thửa đất số 469), thửa đất số 401 (được đổi số thửa từ thửa đất số 473), thửa đất số 422 (được đổi số thửa từ thửa đất số 474) là đúng quy định.

Về hàng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Minh C: Ông Nguyễn Minh C chết ngày 26/11/2019 theo Trích lục khai tử số 656/TLKT-BS ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú. Ông Nguyễn Minh C chết không để lại di chúc đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Bà Nguyễn Thị L là vợ của ông Nguyễn Minh C. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh C có 06 người con, theo thứ tự: Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Thị Minh H1, Nguyễn Minh T. Ngoài ra, ông Nguyễn Minh C không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Cha, mẹ của ông Nguyễn Minh C là ông Nguyễn Văn Chín đã chết ngày 24/10/1954 và bà Lê Thị Quê đã chết ngày 28/5/1956, cả 2 đều chết trước ông Nguyễn Minh C. Như vậy xác định hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Nguyễn Minh C gồm 07 người:

1. Bà Nguyễn Thị L – vợ của ông Nguyễn Minh C;
2. Bà Nguyễn Thị Minh H – con của ông Nguyễn Minh C;

3. Bà Nguyễn Thị Minh P – con của ông Nguyễn Minh C;
4. Bà Nguyễn Thị Minh T – con của ông Nguyễn Minh C;
5. Bà Nguyễn Thị Minh Ch – con của ông Nguyễn Minh C;
6. Bà Nguyễn Thị Minh H1 – con của ông Nguyễn Minh C;
7. Ông Nguyễn Minh T – con của ông Nguyễn Minh C.

Phần công sức của người quản lý di sản: Các thửa đất 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 từ khi ông Nguyễn Minh C chết; Bà Nguyễn Thị L có canh tác, sản xuất đến năm 2022, trong quá trình canh tác, sản xuất chỉ thu hoa lợi trên đất không tôn tạo hay mở rộng diện tích, các thửa đất không thay đổi gì so với trước đó và hiện nay không có ai canh tác sản xuất. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về công sức của người quản lý di sản.

Về tài sản chung của ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị L được xác định gồm:

Thửa đất số 326/1.681,8m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.691m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, trị giá 135.280.000đồng;

Thửa đất số 365/1.446,4m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.472,5m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355690 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, trị giá 117.800.000đồng;

Thửa đất số 366/1.567,3m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.563,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355691 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, trị giá 125.056.000đồng;

Thửa đất số 401/1.707m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.713,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355692 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, trị giá 137.056.000đồng;

Thửa đất số 422/1.200,1m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.208,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

CE 355693 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C, trị giá 96.656.000đồng.

Các thửa đất số 326/1.681,8m², thửa đất số 365/1.446,4m², thửa đất số 366/1.567,3m², thửa đất số 401/1.707m², thửa đất số 422/1.200,1m² có tổng diện tích đo đạc hiện trạng là 7.648,1m² (có tổng giá trị là 611.848.000đồng). Do đó, ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị L mỗi người được chia 3.824,05m² ($\frac{1}{2}$ tổng diện tích của các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C).

Về tài sản thừa kế của ông Nguyễn Minh C là diện tích 3.824,05m² có giá trị 305.924.000đồng (được tính theo giá 80.000đồng/m² là giá thị trường tại thời điểm định giá tài sản theo Biên bản định giá tài sản ngày 07/9/2023), được chia cho 07 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Minh C, mỗi kỹ phần thừa kế được trị giá bằng tiền là 43.703.428đồng (được làm tròn là 43.703.000đồng).

Các đương sự bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn Thị Minh T đều thống nhất: Đối với phần thừa kế mà các bà được hưởng thì các bà đồng ý tặng cho bà Nguyễn Thị L, không yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả kỹ phần thừa kế.

Bà Nguyễn Thị L có nguyện vọng là được nhận toàn bộ các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C và hoàn trả giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác của ông Nguyễn Minh C theo quy định.

Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế tài sản và chia tài sản chung. Đối với kỹ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn

Thị Minh T đồng ý tặng cho bà Nguyễn Thị L và không yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả kỷ phần thừa kế nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự. Giao cho bà Nguyễn Thị L được toàn quyền sử dụng đối với các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ hoàn trả kỷ phần thừa kế quyền sử dụng đất bằng tiền cho ông Nguyễn Minh T là 43.703.000đồng.

Về các vấn đề khác:

Các thửa đất số 326/1.681,8m², thửa đất số 365/1.446,4m², thửa đất số 366/1.567,3m², thửa đất số 401/1.707m², thửa đất số 422/1.200,1m² khi đo đạc hiện trạng có sự biến động diện tích nhưng hiện trạng có bờ ranh ổn định giữa các thửa đất, không ai tranh chấp và theo Công văn số 59/CV-UBND ngày 29/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú có nội dung “...*Theo mảnh trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp, hệ tọa độ VN-2000 do Công ty TNHH – DV KS – Đo đạc HTB thực hiện đo đạc, biên tập bản đồ, thì kết quả đo đạc hiện trạng các thửa đất có sự biến động diện tích, về nguyên nhân biến động diện tích thì UBND xã xác định không có việc lấn chiếm đất...*”. Do đó, có căn cứ xác định việc chênh lệch diện tích giữa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đo đạc hiện trạng là do sai số trong quá trình đo đạc và đề nghị người sử dụng đất đăng ký biến động với cơ quan có thẩm quyền.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí, chi phí:

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L có Đơn miễn nộp tiền án phí đề ngày 17/6/2025 và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nên bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Ông Nguyễn Minh T phải chịu 2.185.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí:

Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản theo nội dung Bản khai ngày 16/6/2025 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L.

Do bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản nên ông Nguyễn Minh T không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản

Bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 219, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự.

Điểm d khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc chia tài sản chung của vợ chồng và chia di sản thừa kế theo pháp luật.

- Chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị L với ông Nguyễn Minh C:

+ Bà Nguyễn Thị L được quản lý sử dụng diện tích đất 3.824,05m² (là ½ tổng diện tích của các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C);

+ Xác định diện tích đất 3.824,05m² (là ½ tổng diện tích của các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C) là di sản thừa kế của ông Nguyễn Minh C để lại chưa chia.

- Chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Minh C (chết ngày 26/11/2019) theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn Thị Minh T, ông Nguyễn Minh T như sau:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng di sản thừa kế là diện tích đất 3.824,05m² (là ½ tổng diện tích của các thửa đất số 326, thửa đất số 365, thửa đất số 366, thửa đất số 401, thửa đất số 422 thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355689 ngày 18/10/2016, CE 355690 ngày 18/10/2016, CE 355691 ngày 18/10/2016, CE 355692 ngày 18/10/2016, CE 355693 ngày 18/10/2016 cùng của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C).

+ Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ hoàn trả kỷ phần thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh T số tiền 43.703.000đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm lẻ ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Tổng hợp việc chia phần tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị L với việc chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Minh C thì bà Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng đối với các thửa đất sau:

+ Thửa đất số 326/1.681,8m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.691m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

CE 355689 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C;

+ Thửa đất số 365/1.446,4m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.472,5m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355690 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C;

+ Thửa đất số 366/1.567,3m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.563,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355691 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C;

+ Thửa đất số 401/1.707m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.713,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355692 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C;

+ Thửa đất số 422/1.200,1m² có diện tích đo đạc hiện trạng 1.208,2m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 355693 ngày 18/10/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Minh C.

Có Trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 07/9/2023 kèm theo.

Bà Nguyễn Thị L được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được chỉnh lý, cập nhật biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với quyền sử dụng đất được giao theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc “Chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản là các thửa đất số 332, diện tích 470.2m² đất cây trồng hàng năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388215, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C; Thửa đất số 333, diện tích 862.3m² đất cây trồng hàng năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388214, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C; Thửa đất số 30, diện tích 400m² đất ở nông thôn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 388212, cấp ngày 04/4/2017 cho hộ ông Nguyễn Minh C”.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T phải chịu 2.185.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí:

Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 16.953.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản, do bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng) nên không phải nộp nữa.

Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Thị Minh Ch, bà Nguyễn Thị Minh H1, bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn